BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

MỐC 1650 ĐIỂM ĐƯỢC LẤY LẠI, CỦNG CỐ NHỊP HỒI; KHỐI NGOẠI TRỞ LẠI MUA RÒNG

30/11/2026

VN-Index	**1653.9 (1.49%)**
663 Tr. cổ phiếu	11371.7 Tỷ VND (-32.56%)
HNX-Index	**228.11 (0.68%)**
41 Tr. cổ phiếu	583.5 Tỷ VND (-30.91%)
UPCOM-Index	**118.22 (-0.19%)**
39 Tr. cổ phiếu	379.1 Tỷ VND (-47.99%)
VN30F1M	**1757.10 (1.36%)**
262,197 HD	OI: 37,465 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** VN-Index đóng cửa phiên tại 1653.9 điểm, tăng 24.2 điểm (+1.49%). Thanh khoản giảm mạnh với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. VN30 tăng 24.6 điểm (+1.43%), HNX-Index tăng 1.5 điểm (+0.68%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh trở lại với thị trường với đà lan tỏa cải thiện, số ngành phục hồi cũng cải thiện đáng kể.
- Dòng tiền tích cực tại nhóm Bất động sản (VIC, +2.2%), Ngân hàng (TCB, +2.5%), Dầu khí (BSR, +6.9%; PVD, +6.9%), Điện, nước & xăng dầu khí đốt (GAS, +6.6%); trong khi Y tế (DCL, -7.0%) chịu áp lực điều chỉnh.
- Về tác động, VIC, GAS, BSR, TCB đóng góp tích cực nhất cho chỉ số, trái lại PGV, VNM, SAB, VCI tạo sức ép giảm điểm.
- Khối ngoại mua ròng hơn 550 tỷ đồng, tập trung ở FPT, MBB, BSR, trong khi bán ròng nhiều ở GMD, NLG, GEX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Bullish Harami, đồng thời chỉ báo RSI bật lại khi tiếp cận vùng quá bán, củng cố tín hiệu hồi phục ngắn hạn. Bên cạnh đó, việc chỉ số lấy lại ngưỡng 1650 điểm sau khi đánh mất cũng cải thiện trạng thái kỹ thuật. Nếu tiếp tục vượt ngưỡng 1665 điểm trong phiên tới, nhịp hồi có thể mở rộng lên vùng 1680 - 1700 điểm. Đây là mốc kỹ thuật quan trọng và vận động có thể chững lại để hấp thụ nguồn cung. Ở chiều ngược lại, nếu chỉ số suy yếu và đánh mất ngưỡng 1635 điểm, sẽ gia tăng rủi ro điều chỉnh về vùng 1590 - 1600 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số chưa thể vượt lên mốc 230 điểm, hàm ý lực cung vẫn chiếm ưu thế. Mốc hỗ trợ gần cần chú ý quanh ngưỡng 220 điểm, trong khi kháng cự gần hiện quanh mốc 240 điểm.
- **Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình, ưu tiên quản trị rủi ro và tránh tâm lý hoảng loạn trước các nhịp giảm mạnh. Đối với danh mục chưa kịp cơ cấu, có thể tận dụng nhịp hồi để hạ tỷ trọng tại các vị thế suy yếu, đặc biệt với tài khoản sử dụng margin cao. Hạn chế bắt đáy và bình quân giá xuống khi xu hướng đảo chiều chưa được xác nhận. Đồng thời theo dõi phản ứng của chỉ số tại vùng 1680 - 1700 điểm để đánh giá khả năng duy trì nhịp hồi.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,653.9	1.5%	-2.1%	-6.1%	11,371.7	-32.6%	-29.0%	-18.4%	663.4	-29.1%	-10.3%	4.9%
HNX-Index	228.1	0.7%	-2.8%	-12.1%	583.5	-30.9%	-16.6%	12.2%	41.0	-37.0%	-26.4%	11.5%
UPCOM-Index	118.2	-0.2%	-0.8%	-6.2%	379.1	-48.0%	-8.6%	-61.7%	39.2	27.0%	36.8%	-16.6%
VN30	1,753.5	1.4%	-1.9%	-7.1%	5,327.4	-28.8%	-45.2%	-25.0%	200.6	-25.3%	-40.1%	-16.2%
VNMID	1,749.8	1.1%	-3.2%	-5.6%	5,078.5	-29.7%	-6.2%	-11.8%	308.3	-28.7%	-8.3%	-3.1%
VNSML	1,143.3	0.7%	-2.7%	-8.2%	604.2	-37.6%	33.6%	-31.7%	63.2	-31.1%	37.0%	2.3%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	564.4	1.2%	-2.04%	-8.2%	3,356.3	-5.0%	13.0%	-35.3%	187.7	-2.2%	19.8%	-22.7%
Bất động sản	962.6	1.7%	-2.81%	-3.4%	1,592.8	-35.3%	-31.6%	-32.1%	98.7	-31.0%	16.2%	-18.5%
Dịch vụ tài chính	236.4	0.6%	-4.75%	-6.9%	1,311.8	-67.4%	-30.8%	-37.7%	83.4	-60.5%	-18.7%	-32.0%
Công nghiệp	206.9	1.5%	-1.80%	-11.7%	918.1	-10.0%	48.5%	-3.2%	36.6	-25.0%	39.6%	-5.7%
Tài nguyên cơ bản	441.3	1.3%	-2.64%	-5.6%	490.5	-47.9%	3.4%	-23.3%	30.6	-54.1%	-1.9%	-19.7%
Xây dựng - Vật Liệu	142.5	0.8%	-2.55%	-9.0%	572.9	-25.8%	32.3%	4.2%	42.3	3.1%	63.0%	27.5%
Thực phẩm	468.5	0.3%	0.19%	-4.4%	637.2	-41.5%	-11.3%	-26.6%	19.6	-40.6%	-14.1%	-20.2%
Bán Lẻ	1,371.9	2.0%	-2.44%	-4.8%	277.3	-55.8%	-20.5%	-42.9%	4.3	-58.5%	-18.5%	-41.7%
Công nghệ	274.5	2.3%	1.12%	-16.9%	681.4	3.6%	25.6%	5.0%	15.9	2.0%	16.2%	4.8%
Hóa chất	148.1	3.5%	0.61%	-11.0%	245.1	0.4%	71.4%	19.2%	11.7	3.4%	76.0%	27.2%
Tiện ích	707.6	2.9%	0.39%	-4.7%	304.0	-13.1%	7.5%	-18.5%	14.2	-19.4%	-7.8%	-31.0%
Dầu khí	95.8	6.7%	1.67%	-15.1%	510.5	9.1%	53.48%	27.0%	25.0	6.6%	48.9%	38.3%
Dược phẩm	345.1	-0.6%	-2.75%	-10.6%	56.5	873.8%	252.9%	29.6%	1.9	225.2%	40.2%	-19.6%
Bảo hiểm	89.1	1.1%	-3.65%	-15.1%	40.1	-3.1%	67.4%	-11.9%	0.8	-3.5%	61.1%	-3.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,653.9	1.49%	-7.3%	10.8x	1.7x
SET-Index	Thái Lan	1,440	1.83%	14.3%	12.8x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	5,338	1.84%	-38.3%	10.8x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,621	1.33%	-5.6%	13.5x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	5,612	2.22%	-7.3%	8.4x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,606	3.73%	-9.1%	16.0x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	22,695	2.11%	-11.5%	11.7x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	58,711	2.11%	16.6%	20.3x	2.5x
S&P 500	Mỹ	7,183	-	4.9%	22.5x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	50,183	-	4.4%	21.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,670	0.57%	7.4%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,076	1.02%	4.9%	15.8x	2.4x
DXY		103.8	0.14%	5.6%		
USDVND		25,833	0.004%	-1.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.05%	-15.2%	58.8%	52.5%
Dầu WTI	1.78%	-14.7%	48.3%	45.2%
Khí gas	8.0%	30.8%	-4.3%	-22.6%
Than cốc (*)	0.0%	-2.6%	31.3%	18.9%
Thép HRC (*)	0.1%	-1.2%	-3.3%	-4.2%
PVC (*)	0.5%	-0.1%	11.9%	12.7%
Phân Urea	0.6%	-4.3%	13.0%	10.3%
Cao su thiên nhiên	2.5%	-4.9%	34.8%	37.0%
Bông Cotton	0.0%	2.0%	23.9%	26.9%
Đường	2.8%	-1.8%	25.6%	24.5%
World Container Index	-3.4%	-12.1%	82.2%	123.3%
Baltic Dirty tanker Index	0.1%	-28.6%	287.7%	250.8%
Vàng	2.79%	-9.7%	-15.1%	-11.8%
Bạc	5.71%	-19.3%	-38.7%	-17.8%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

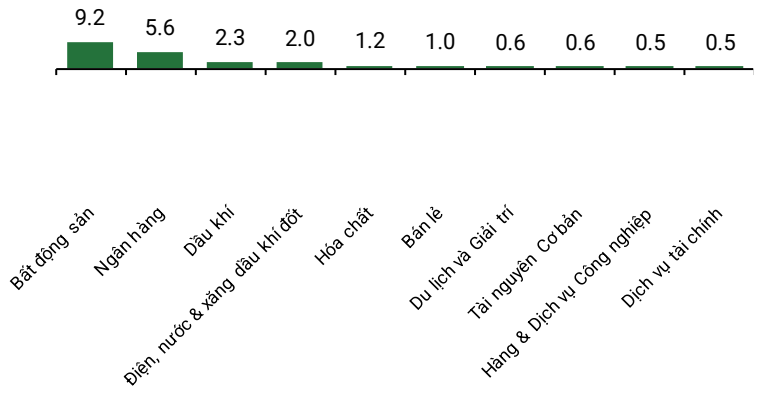

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

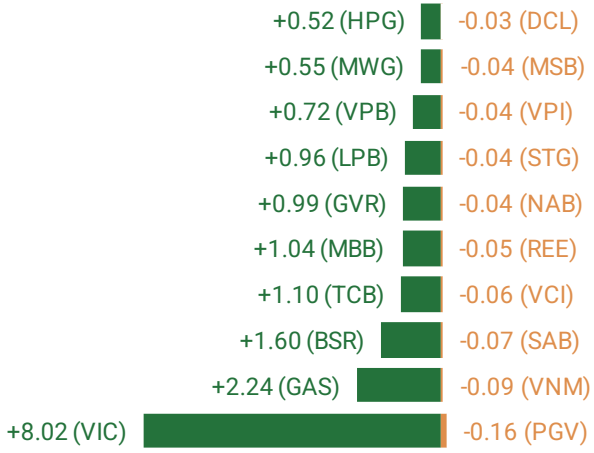

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

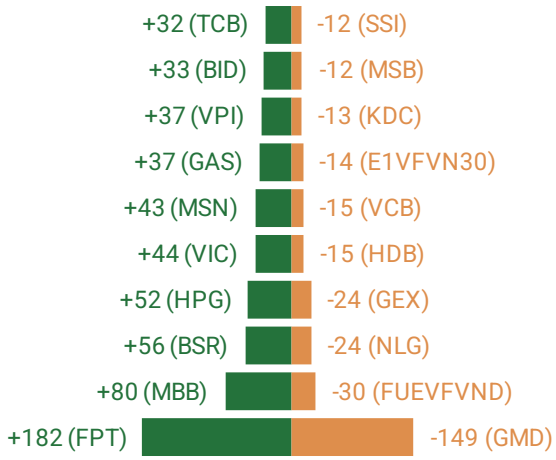

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

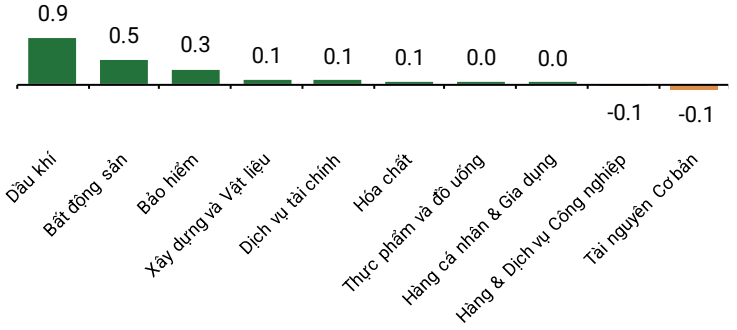

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

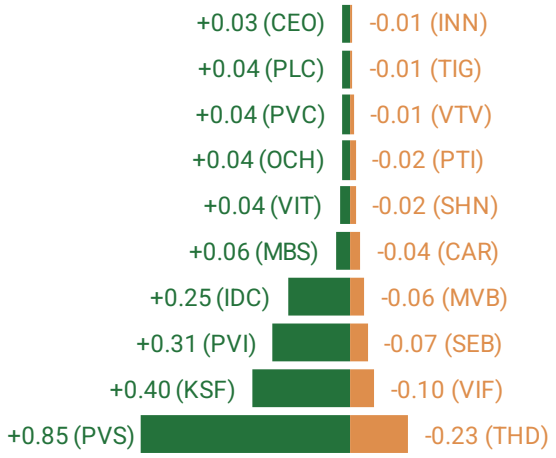

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

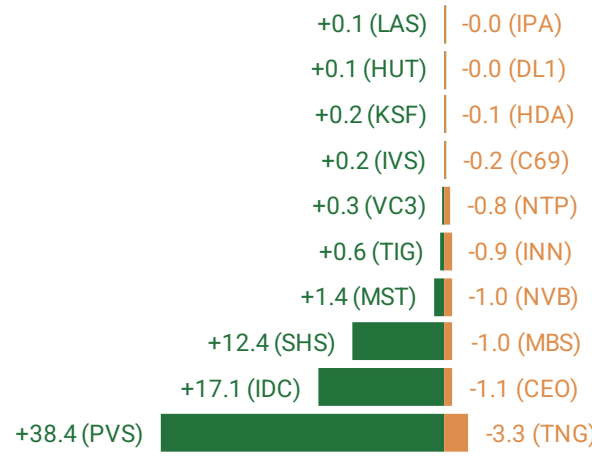

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	FPT	CII	GMD	SSI	VPB
%DoD	2.5%	-1.6%	1.3%	0.0%	1.8%
Giá trị	559	357	323	319	298

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSB	MBB	NAB	FPT	SBT
%DoD	-0.3%	2.8%	-0.8%	2.5%	0.0%
Giá trị	616	132	130	113	88

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

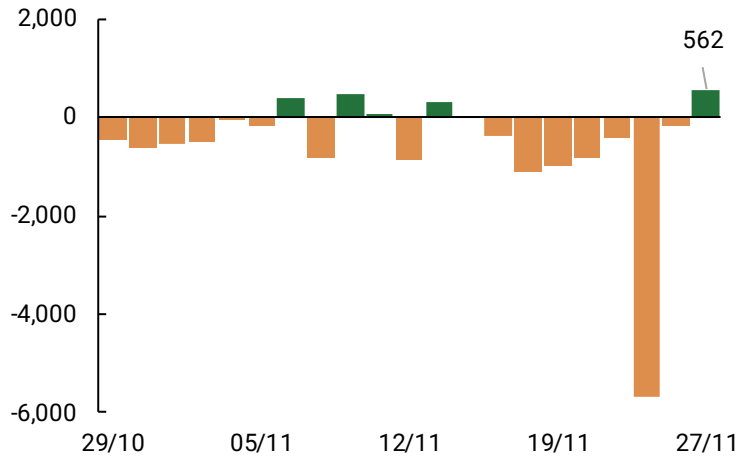

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



	PVS	SHS	CEO	MBS	IDC
%DoD	10.0%	0.0%	1.0%	0.7%	3.2%
Giá trị	143	96	78	32	31

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	VFS	HUT	HMH	MBS	PPT
%DoD	0.0%	0.0%	-8.0%	0.7%	-2.5%
Giá trị	22	17	5	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

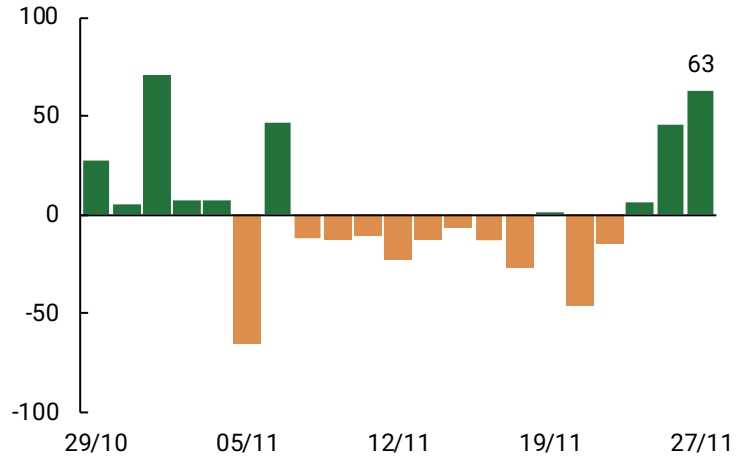



Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Bullish Harami, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 l 1640.
- ✓ Kháng cự: 1680 l 1750.
- ✓ MACD suy yếu, RSI thoát vùng quá bán.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index lấy lại mốc 1650 điểm củng cố tín hiệu hồi phục. Nhịp hồi có thể hướng đến kiểm định vùng cản 1680 – 1700 điểm. Ở chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mốc 1640 điểm. Nếu chỉ số trở lại phá vỡ dưới ngưỡng này, áp lực điều chỉnh khả năng mở rộng về vùng 1590 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Bullish Harami, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1700
- ✓ Kháng cự: 1800 l 1850.
- ✓ MACD suy yếu, RSI thoát vùng quá bán.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Việc đóng cửa được trên ngưỡng 1770 sẽ thúc đẩy nhịp hồi kiểm định lại khu vực 1800. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh mốc 1740 điểm, việc phá vỡ mốc này sẽ gia tăng khả năng lùi về vùng 1700 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**NAB**	Mua	12/11/2026	-	12.6	12.8 - 13	**-2.3%**	14.2	10.1%	12.1	-6.2%	
2	**HVN**	Mua	25/11/2026	-	23.1	23.1 - 23.5	**-0.9%**	25.6	9.9%	21.8	-6.4%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1757.1, tăng 23.6 điểm (+1.4%). Giá mở cửa cao hơn tham chiếu, chậm lại về giữa phiên nhưng vẫn duy trì sắc xanh, cho thấy lực mua chiếm ưu thế.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD cắt lên đường signal, cùng với RSI giữ đà cải thiện, củng cố cho tín hiệu phục hồi kỹ thuật. Nếu giá bứt phá và giữ được trên ngưỡng 1762, đà tăng sẽ được xác nhận, với mục tiêu kiểm định vùng cản 1780. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 1745. Nếu giá trở lại đánh mất ngưỡng này, cấu trúc phục hồi sẽ vi phạm và gia tăng áp lực điều chỉnh.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1683.5, tăng 25.4 điểm (+1.5%). Độ lệch basis 6.8 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 40 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1675 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1700 điểm.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1762	1778	1754	16 : 8
Long	> 1780	1796	1772	16 : 8
Short	< 1745	1730	1753	15 : 8

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,753.0	27.2	28	112	1,770.2	-17.2	17/06/2027	202
41I1H3000	1,749.1	19.9	44	338	1,762.7	-13.6	18/03/2027	111
41I1H1000	1,756.0	19.9	671	794	1,758.1	-2.1	21/01/2027	55
41I1GC000	1,757.1	23.6	262,197	37,465	1,755.2	1.9	17/12/2026	20
41I2GC000	1,683.5	25.4	40	41	1,678.3	5.2	17/12/2026	20

Khối lượng mở (Open interest)

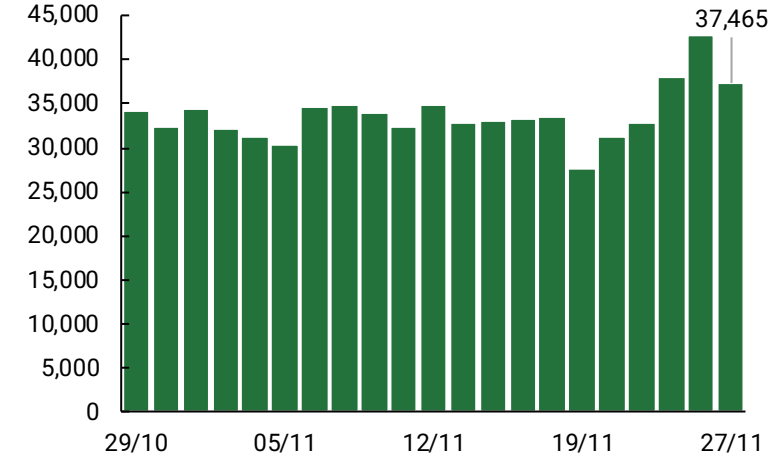

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)

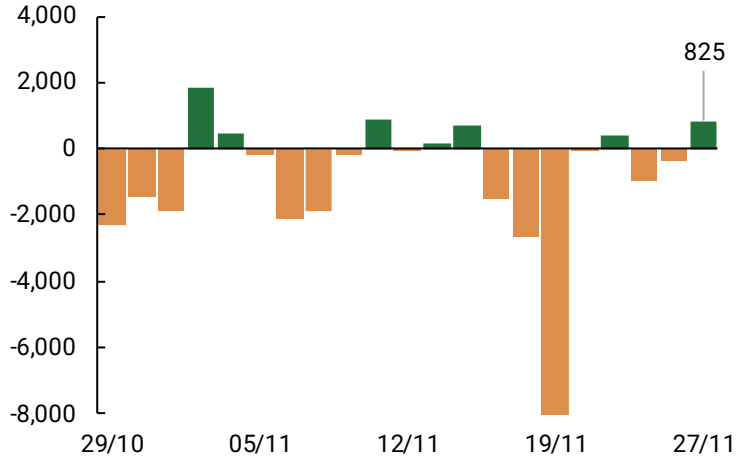

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)

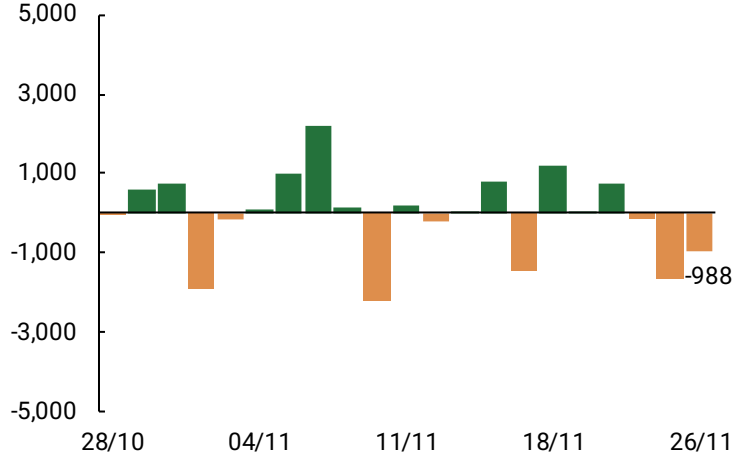

Basis hợp đồng tương lai

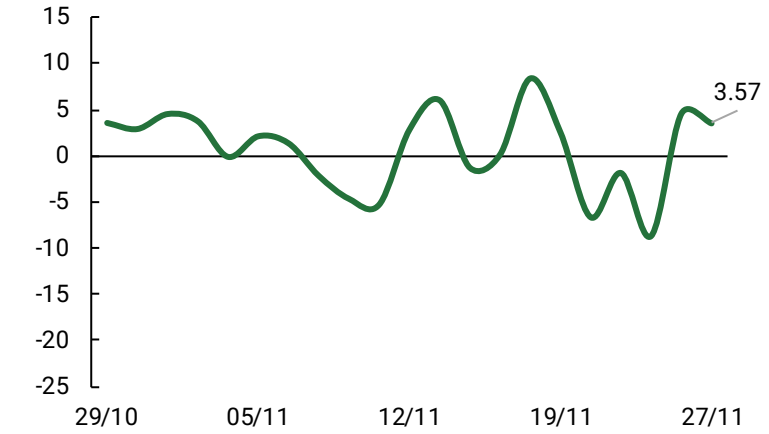

Đường cong hợp đồng tương lai

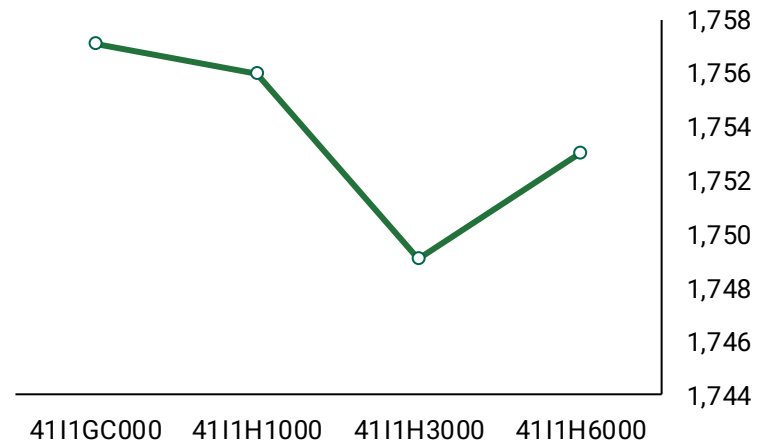

VN30F1M – VN30F2M

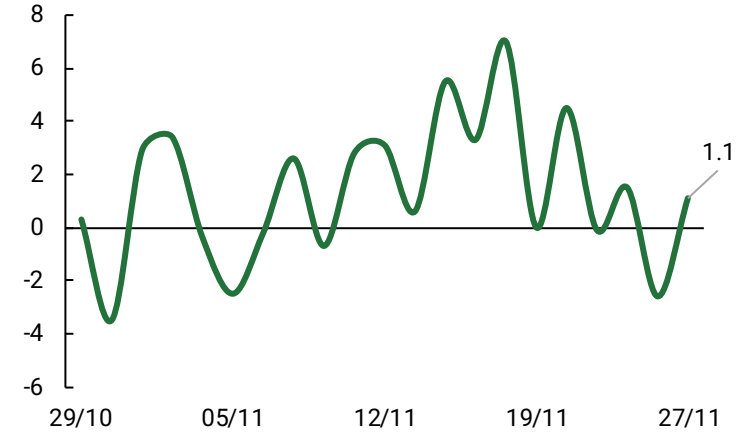

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	24,100	31,150	29.3%	Mua
CTD	69,500	79,600	14.5%	Tăng tỷ trọng
CTG	29,500	39,700	34.6%	Mua
DBD	42,000	56,700	35.0%	Mua
DDV	13,984	29,000	107.4%	Mua
DGW	37,250	48,300	29.7%	Mua
DHC	35,300	42,900	21.5%	Mua
DPG	30,300	42,900	41.6%	Mua
FRT	146,000	177,400	21.5%	Mua
GMD	49,500	62,600	26.5%	Mua
HAH	44,500	55,800	25.4%	Mua
HPG	19,900	28,700	44.2%	Mua
MBB	18,200	25,200	38.5%	Mua
MCH	132,000	148,500	12.5%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	68,800	108,800	58.1%	Mua
NT2	23,450	24,800	5.8%	Nắm giữ
POW	13,200	15,500	17.4%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,100	26,000	36.1%	Mua
SSI	18,900	31,200	65.1%	Mua
TCB	20,150	26,200	30.0%	Mua
TCH	12,750	14,200	11.4%	Tăng tỷ trọng
TLG	53,000	59,700	12.6%	Tăng tỷ trọng
VCB	49,200	72,100	46.5%	Mua
VPB	20,050	29,500	47.1%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng: Việt Nam và Hoa Kỳ đã cơ bản kết thúc đàm phán, mức thuế áp dụng sẽ thấp hơn nhiều mức tối đa: Phát biểu tại Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày truyền thống ngành Chứng khoán sáng 27/11, Thủ tướng Lê Minh Hưng cho biết Việt Nam đã cơ bản kết thúc đàm phán Hiệp định Thương mại đối ứng với Hoa Kỳ, hai bên đang hoàn tất các vấn đề kỹ thuật để tiến tới ký kết. Trước đó, USTR đề xuất mức thuế bổ sung tối đa 35% với hàng hóa Việt Nam, có thể giảm còn 20% nếu hai nước đạt được hiệp định.

Hà Nội dự kiến phát hành tối đa 121,700 tỷ đồng trái phiếu cho 5 tuyến metro năm 2027: Theo tờ trình tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Hà Nội chiều 26/11, tổng nhu cầu vốn năm 2027 của 5 tuyến đường sắt đô thị số 1, 2, 8, 10 và 14 khoảng 184,100 tỷ đồng; sau khi cân đối ngân sách, phần cần huy động thêm là 121,700 tỷ đồng. Trái phiếu có các kỳ hạn 5, 10, 15 và 20 năm.

Fed được dự kiến tiếp tục tăng lãi suất trong tháng 12 dù thị trường chứng khoán biến động: Quan điểm tại Fed vẫn nghiêng về thắt chặt do lo ngại tăng trưởng kinh tế mạnh và thị trường lao động vững chắc khiến lạm phát duy trì trên mục tiêu; các quan chức cho rằng cần tăng thêm 25 điểm cơ bản. Chỉ số PCE tháng 10 tăng lên 3.8%, PCE cơ bản tăng từ 3.1% lên 3.3%; GDP Mỹ quý 3 tăng 4.3% theo năm.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Phó Thủ tướng kết luận về dự án khu công nghiệp đường sắt 29,637 tỷ đồng do Vingroup đề xuất: Theo Thông báo 591/TB-VPCP ngày 26/11, căn cứ Luật Thủ đô, TP. Hà Nội có thẩm quyền quyết định giao nhà đầu tư thực hiện dự án; nếu quyết định đầu tư, thành phố phối hợp Bộ Xây dựng thống nhất phương án và chịu trách nhiệm về hiệu quả. Dự án tại xã Phú Xuyên, quy mô khoảng 280 ha, vốn khoảng 29,637 tỷ đồng chưa gồm khoảng 4,000 tỷ đồng giải phóng mặt bằng, sản xuất thiết bị, cấu kiện phục vụ 5 tuyến đường sắt đô thị.

HPG - Hòa Phát góp 99.9 tỷ đồng thành lập CTCP Nguyên vật liệu Hòa Phát: Ngày 26/11, HĐQT Hòa Phát thông qua góp vốn thành lập công ty có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, tập đoàn nắm 99.9%, hoạt động chính là bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng; ông Trần Vũ Minh được ủy quyền quản lý phần vốn. Tại 30/9/2026, chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Hòa Phát đạt 16,113.3 tỷ đồng, tăng 50.6% so với đầu năm.

VCB - Phó Tổng Giám đốc Vietcombank đăng ký mua 103,000 cổ phiếu: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân đăng ký mua từ 3/12 đến 31/12/2026, nâng sở hữu từ 117,000 lên 220,000 cổ phiếu. Đầu tháng 11, Vietcombank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ tối đa 5,431 tỷ đồng qua phát hành riêng lẻ tối đa 6.5% số cổ phiếu lưu hành; Mizuho, cổ đông chiến lược nắm 15% vốn, sẽ tham gia đợt chào bán.

MCH - Masan Consumer ước doanh thu 10 tháng đạt 27,249 tỷ đồng, tăng 13% YoY: Theo số liệu ước tính của Ban Điều hành, doanh thu 10 tháng 2026 bám sát kế hoạch cả năm; phát triển sản phẩm cao cấp và gia tăng thị phần là hai động lực chính, đóng góp khoảng 75% mức tăng trưởng. Ngành hàng thực phẩm tiện lợi tăng 21% YoY; CHIN-SU tăng 14.2%, Nam Ngư tăng 19.2% và đồ uống đóng chai tăng 8.2%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801